TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-PT
Ngày: 21/01/2019
Vụ: Nguyễn Văn P cùng đồng phạm " TCTS"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cảnh.

Các Thẩm phán: Ông Phan Tiến Dũng

Ông Đỗ Văn Hiên.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lữ Thị Như Quỳnh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát*: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21/01/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm số 121/2018/TLPT-HS ngày 06/12/2018, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn P, Rơ Lan B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

****Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Văn P, sinh ngày: 01/11/1975, tại thị xã A, tỉnh Bình Định. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân B (chết), con bà Hồ Thị H, sinh năm: 1937; có vợ là Hồ Thị T, sinh năm: 1979; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/10/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng 24 ngày tù cho hưởng án treo, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2009 đến ngày 23/9/2009, còn lại 10 tháng. Thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, đến nay bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2018 cho đến ngày 10/7/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho tại ngoại và Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

2. Rơ Lan B, sinh năm 1982, tại huyện C, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Làng T, xã I1, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jarai; giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 3/12. Con ông: Siu B

(chết); con bà Rơ Lan Đ, sinh năm: 1965; có vợ là Kpă B, sinh năm: 1988; Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2018 cho đến ngày 10/ 7/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho tại ngoại và Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

**** Người phiên dịch tiếng Jarai:***

Ông Kpa M, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:**

Nguyễn Văn P (sinh năm: 1975, trú tại thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai). Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/7/2018, nhìn thấy con bê cái có đặc điểm lông màu vàng, trọng lượng 50kg của gia đình anh Nguyễn Văn M (trú tại thôn 1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) đang ăn cỏ ở vườn cà phê nhà ông Hai H ở thôn 1, xã I, huyện C gần nhà P không có người trông coi, Nguyễn Văn P đã nảy sinh ý định trộm cắp con bê để làm thịt ăn. Nguyễn Văn P cầm theo 01 (một) khúc gỗ cao su dài khoảng 70cm, to bằng cổ tay người lớn đi sang vườn cà phê nhà ông Hai H, đến nơi con bê đang ăn dùng tay phải cầm dây thừng để kéo còn tay trái cầm khúc gỗ cao su đập mạnh một cái vào đầu con bê làm con bê ngã xuống đất.

Sau đó, Nguyễn Văn P đi về nhà và gọi điện thoại cho Rơ Lan B (sinh năm: 1982, trú tại làng T, xã I1, huyện C, tỉnh Gia Lai) nói: *"Tao vừa đập chết con bò, xuống làm thịt chia nhau về ăn"*. Rơ Lan B biết con bê đó không phải của nhà P nhưng vẫn đồng ý, xuống nhà P và cùng P đi sang vườn cà phê của gia đình ông Hai H, khiêng con bê về nhà tắm của Nguyễn Văn P làm thịt và chia nhau mỗi người được 20kg thịt; còn đầu, nội tạng con bê để lại nhà P.

Đến ngày 05/7/2018, sợ bị phát hiện Nguyễn Văn P mang số thịt bê, đầu và nội tạng được chia đi ném xuống suối sau nhà. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Gia Lai đã tiến hành điều tra, xác minh. Đến ngày 06/7/2018, Nguyễn Văn P và Rơ Lan B đã đến Ủy ban nhân xã I, huyện C đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 sợi dây thừng màu đen, 01 con dao sử dụng làm thịt bê và 02 điện thoại di động để liên lạc là công cụ, P tiện phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32, ngày 10/07/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (Một) con bê cái, lông màu vàng, trọng lượng 50kg bị trộm cắp vào ngày 04/7/2018 có giá trị là 50kg x 75.000đ/kg = 3.750.000đ.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 26/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Rơ Lan B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HS-ST ngày 23/10/2018, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Rơ Lan B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 15 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 06/7/2018 đến 10/7/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Rơ Lan B 07 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 06/7/2018 đến 10/7/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại để thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyết định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian luật định, bị cáo Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Rơ Lan B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn P giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo Rơ Lan B bổ sung kháng cáo vừa xin giảm nhẹ hình phạt, vừa xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P; chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo Rơ Lan B được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/7/2018, nhìn thấy 01 con bê đang ăn cỏ ở vườn cà phê nhà ông Hai H ở thôn 1, xã I, huyện C không có người trông coi, bị cáo Nguyễn Văn P đã cầm theo 01 (một) khúc gỗ cao su dài khoảng 70cm, to bằng cổ tay người lớn đi sang vườn cà phê nhà ông Hai H, dùng khúc gỗ đập vào đầu con bê làm bê bị ngã nằm dưới đất. Sau đó, P về nhà gọi bị cáo Rơ Lan B đến để giúp khiêng bê về nhà P làm thịt. Bị cáo B biết rõ con bê đó không phải của nhà P nhưng vẫn đồng ý xuống nhà P và cùng P đi sang vườn cà phê của gia đình ông Hai H, khiêng con bê mang về nhà tắm của P, cùng làm thịt và chia nhau. Quá trình điều tra xác định được con bê trên trị giá 3.750.000 đồng. Như vậy Toà án sơ thẩm kết án các bị cáo Nguyễn Văn P, Rơ Lan B về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo P, thấy rằng: Trong vụ án, bị cáo là người nghĩ ra, và thực hiện tội phạm, bản thân bị cáo đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản (tuy đã được xóa án tích) nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân

không tốt, nay lại tiếp tục phạm tội này, nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: đầu thú, thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, được người bị hại xin khoan hồng, từ đó xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp. Nay xét không có căn cứ để giảm nhẹ hơn, nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo P.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Rơ Lan B, thấy rằng: trong vụ án, bị cáo là người giúp sức tích cực cho bị cáo P, nên phải chịu hình phạt tương xứng. Toà án sơ thẩm đã xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: đầu thú, thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại xin khoan hồng, nên xử phạt 07 tháng tù, chỉ trên mức khởi điểm của hình phạt tù 01 tháng, như vậy là phù hợp, xét không có căn cứ để giảm nhẹ hơn mức hình phạt này. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội với vai trò giúp sức, có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần cách ly ra ngoài xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa P, giám sát, giáo dục, thấy cũng đủ tác dụng cải tạo. Do vậy, chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo Rơ Lan B được hưởng án treo.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận một phần, bị cáo Rơ Lan B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Từ các nhận định trên,

Căn cứ các điểm a,b khoản 1 Điều 355; các Điều 356; 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06/7/2018 đến 10/7/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Rơ Lan B:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử:

- Phạt bị cáo Rơ Lan B 07 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (21/01/2018).

- Giao bị cáo Rơ Lan B cho Ủy ban nhân dân xã I1, huyện C, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Rơ Lan B cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

3. Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, xử buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Rơ Lan B không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Gia Lai;*
- *Công an tỉnh Gia Lai;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;*
- *TAND huyện C;*
- *THADS huyện C;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu VT, HSVA,THS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Cảnh